

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 72/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 732/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Báo Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP. ĐĐBQH và HĐND tỉnh.




CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tâm

DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 72 /NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

TT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công
I	Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công		
1	Dịch vụ điều dưỡng luân phiên người có công.	x	
II	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp		
1	Dịch vụ đào tạo nghề nặng nhọc độc hại, nguy hiểm.	x	
2	Dịch vụ đào tạo nghề trung cấp đối với ngành nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.	x	
3	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.	x	
4	Dịch vụ đào tạo trình độ cao đẳng.		x
5	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp.		x
6	Dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp.		x
7	Dịch vụ đào tạo nghề thường xuyên.		x
8	Dịch vụ đào tạo nghề ngắn hạn tin học, ngoại ngữ.		x
9	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại Điểm 1 Mục I Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.		x
III	Nhóm dịch vụ về việc làm		
1	Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động.	x	
2	Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động gồm: Thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối thị trường lao động.	x	
3	Dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, trừ đối tượng thuộc bảo hiểm thất nghiệp chi trả.		x
IV	Nhóm dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài		
1	Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng, người cần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ theo yêu cầu của nước	x	

TT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công
	tiếp nhận lao động thuộc dự án, chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước tiếp nhận lao động.		
V	Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em		
1	Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp		
a	Dịch vụ chăm sóc đối tượng là nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động.	x	
b	Dịch vụ chăm sóc trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú.	x	
c	Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	x	
2	Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội		
a	Dịch vụ chăm sóc trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc diện khó khăn không tự lo được cuộc sống và không có người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng.	x	
b	Dịch vụ chăm sóc trẻ em bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo thuộc diện khó khăn không tự lo được cuộc sống và không có người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng.	x	
c	Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi thuộc hộ gia đình nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng.	x	
d	Dịch vụ chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống.	x	
đ	Dịch vụ chăm sóc người chưa thành niên, người không còn khả năng lao động là đối tượng thuộc diện chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	x	
3	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú cho đối tượng		
a	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú cho đối tượng theo quy định của pháp luật.	x	
VI	Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội		
1	Dịch vụ tư vấn dự phòng nghiện ma túy, tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy.	x	
2	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán.	x	
VII	Nhóm dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động: Dịch vụ Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động		
1	Dịch vụ Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.		x